

Trên cơ sở phân nhđng quan đđm pháp lý của Trung Quốc vđ vđ kiđn lên Tòa Trđng tài, nhiđu khđ nđng mđt phán quyđt có lđi cho Philippines sđ đđđc đđa ra. Nhđ vđy, sau phán quyđt, Trung Quốc sđ phđn đng ra sao và Mđ cđn có nhđng bđđc đđ cđn thiđt nào đđ bđo vđ luđt pháp quđc tđ, bđo vđ đđng minh và duy trì đnh hđđng tđi khu vđc?



## **BIỂN ĐÔNG: PHÂN TÍCH PHÁP LÝ VÀ CÁC TUYÊN BỐ TRÊN BIỂN CỦA TRUNG QUỐC**

Trung Quốc tìm cách đđnh hình luđt biđn nhđ thđ nào đđ hđp pháp hóa các tuyên bố chđ quyđn của mình.

Cách đây 1 năm rưỡi, vùng Biển Đông đang tranh chấp bùng nổ trong các mùa đông quốc tế và thời điểm pháp lý. Vào ngày 7/12/2014, 2 ngày sau khi Bộ Ngoại giao Mỹ đưa ra lập trường pháp lý của Washington về tuyên bố “đường 9 đoạn” gây tranh cãi trên Biển Đông của Bắc Kinh, Bộ Ngoại giao Trung Quốc cũng đưa ra một [vấn đề liên quan](#).

Thời điểm này phù hợp với quy định của Tòa Trọng tài thường trực (PCA) tại La Haye trong khi nước tôi mục đích của mình là không tham gia vào kiện pháp lý do Philippines khởi kiện. Vào ngày 11/12/2014, Việt Nam cũng đưa ra một tuyên bố chính thức tại Tòa án và kiện ra Tòa Trọng tài của Philippines và bày tỏ sự phù hợp của riêng nước này đối với các tuyên bố chung quy định trên biển tại Biển Đông của Trung Quốc.

Cả 3 lập trường pháp lý này đều được đưa ra trước ngày 15/12/2014, hơn chót để Trung Quốc có phần hợp chính thức và vấn đề do Philippines khởi kiện lên PCA vào đầu năm 2013. Thời điểm đưa ra lập trường cho thấy Bắc Kinh, Washington và Hà Nội đều nhận ra sự cấp thiết mang tính chiến lược của việc có được các cơ sở và pháp lý và do đó nên bắt đầu và gây ảnh hưởng tại Tòa án trước khi có phán quyết và quy định tài phán vào tháng 10/2015 và phán quyết sắp được đưa ra.

Quảng ngụy chiến lược, trong khi PCA xem xét tất cả các lập luận pháp lý, đem lại cơ hội nghiên cứu các hàm ý pháp lý trong tuyên bố chung quy định trên biển của Trung Quốc tại Biển Đông – đặc biệt khi chúng liên quan tới việc phân định ranh giới các khu vực trên biển, không định chế quy định đối với các cấu trúc địa hình và không ngừng cho phép thực hiện các hoạt động quân sự tại Vùng đặc quyền kinh tế (EEZ). Bằng cách này, người ta có thể đánh giá đúng hơn sự phức tạp và các sự cố thái pháp lý đang được Tòa xem xét và hiểu rõ hơn các hậu quả của phán quyết sắp tới đối với các bên tuyên bố chung quy định, khu vực liên quan, Mỹ và một số quốc gia (pháp luật quốc tế). Sau đó, luận bàn đưa chính trị có thể được xem xét bằng việc dự đoán PCA có thể ra phán quyết như thế nào trong vấn đề kiện ra Tòa Trọng tài và sau đó xác định các cơ hội chiến lược tiềm tàng của Mỹ như là kết quả của phán quyết.

### **Lập trường pháp lý của Trung Quốc nói gì về các tuyên bố chung quy định trên biển của nước này?**

Trung Quốc cho rằng vấn đề phân xử không phải là vấn đề diện giới Công ước Liên hiệp quốc về luật biển (UNCLOS) liên quan tới các tuyên bố trên biển, mà là vấn đề quy định lãnh thổ của các tuyên bố này, mà UNCLOS không có quy định xác định. Hơn nữa, bản thân Tòa Trọng tài không có thẩm quyền tài phán để xác định chế

quyền đối với các cấu trúc đá hình trong khu vực vì quyền tài phán của Tòa chỉ giới hạn ở các vấn đề liên quan tới việc di sản giới và áp dụng UNCLOS, và một lần nữa UNCLOS không xem xét vấn đề chủ quyền. Cuối cùng, Bộ Kinh khống định rặng Manila đã vi phạm các thỏa thuận song phương trước đó – cụ thể là Tuyên bố về việc xử của các bên ở Biển Đông (DOC) của ASEAN năm 2002 – nhằm giải quyết tranh chấp trên biển với Trung Quốc thông qua đàm phán song phương chứ không phải sự phân xử quốc tế.

Tháng 10/2015, PCA hầu như đã bác bỏ các lập luận pháp lý nêu trên của Trung Quốc. Thay vào đó, Tòa đã công nhận tính ưu việt của UNCLOS trong việc xác định các quyền trên biển và giải quyết tranh chấp trên biển; bác bỏ việc Trung Quốc tự chủ tham gia với kiến nghị là sự kết thúc quá trình giải quyết tranh chấp của UNCLOS; tuyên bố rằng Hiệp ước thân thiện và hợp tác (TAC) và DOC của ASEAN không ngăn chặn bất cứ bên tham gia nào tìm kiếm sự phân xử của bên thứ ba; và chấp nhận khống định pháp lý của Philippines rằng 15 yêu cầu nêu này nộp cho Tòa chỉ liên quan tới việc di sản giới và áp dụng UNCLOS, chứ không liên quan tới các tuyên bố chủ quyền khác nhau trên khốp Biển Đông, và vì vậy nằm trong quyền hạn phân xử. Nói ngắn gọn, Manila sẽ có ngày phán quyết được chủ đề từ lâu của nó tại tòa án quốc tế khi PCA cân nhắc và đưa ra phán quyết vào tháng 7.

Làm phức tạp hơn nữa các vấn đề chính trị và pháp lý hiện có, Đài Bắc đã tái khống định rặng đảo Itu Aba (Ba Bình) mà Đài Loan chiếm đóng và tuyên bố chủ quyền đáp ứng các tiêu chuẩn cho một hòn đảo (so với một đá) theo các điều khoản của UNCLOS và vì vậy có quyền hống một Vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) rằng 200 hải lý. Đây không phải là một vấn đề pháp lý thông thường. Việc pháp lý của Itu Aba, cấu trúc đá hình tự nhiên lớn nhất trong quần đảo Trường Sa, sẽ là một yếu tố quan trọng trong các cân nhắc của Tòa và có các hậu quả chiển lược đối với Đài Loan, Trung Quốc và các bên tuyên bố chủ quyền khác trên Biển Đông. Nếu PCA ra phán quyết coi Itu Aba là một đá và không đủ điều kiện hống EEZ, nhiều khả năng Tòa án này sẽ ra phán quyết tương tự với các cấu trúc đá hình còn lại trong quần đảo Trường Sa – qua đó hạn chế đáng kể các quyền trên biển mà bất kể bên tuyên bố chủ quyền nào cũng có quyền hống dựa trên việc chiếm đóng và kiểm soát hành chính các cấu trúc đó, và đem lại lợi ích lớn cho các quốc gia ven biển như Philippines, Việt Nam, Brunei và Malaysia. Tuy nhiên, nếu phán quyết cho rằng Itu Aba là một hòn đảo và có quyền hống EEZ, thì các quyền lợi hàng hải đi kèm sẽ bao trùm phần lớn quần đảo Trường Sa. Và do Tòa không thể xác định chủ quyền, nó sẽ đem lại một cơ hội cho các bên tuyên bố chủ quyền khác trên Biển Đông – bao gồm cả Trung Quốc – đòi hỏi EEZ. Vì vậy, Bộ Kinh có thể tiếp tục có một tuyên bố chủ quyền đáng tin cậy đối với một di sản tích rặng lớn trên Biển Đông – cho dù thông qua Đài Bắc.

Nhìn chung, vãn kiến pháp lý của Trung Quốc gửi tới Tòa là sự biểu hiện một nhận thức chi phối của tranh pháp lý của nước này – sự đồng mang tính chi phối luật pháp và các tuyên bố pháp lý để đạt được hay chứng lợi một mục tiêu quân sự hay quốc gia. Mục tiêu chi phối là duy trì sự không rõ ràng về mặt pháp lý liên quan tới phân định ranh giới trên biển và chế độ quản của nhiều cấu trúc địa hình khác nhau trên Biển Đông. Sự mơ hồ về mặt pháp lý khiến các bên tuyên bố chế độ quản khác do đó và ngược ngược, và cho phép Bắc Kinh tự do hành động để thúc đẩy và khẳng định hơn nữa các tuyên bố chế độ quản trên biển của mình thông qua các biện pháp khác. Nói đơn giản, Trung Quốc khẳng định và thúc đẩy các tuyên bố, tạo sự đã rọi trên thực địa để củng cố các tuyên bố đó và định hình luật biển để hợp pháp hóa các tuyên bố của mình, bao gồm phân định ranh giới các khu vực trên biển, khẳng định chế độ quản đối với các cấu trúc địa hình và khả năng cho phép thực hiện các hoạt động quân sự trong EEZ.

### **Phân định ranh giới các khu vực trên biển**

UNCLOS đã hiện đại hóa sự sắp xếp các khu vực trên biển kéo dài từ bờ biển một quốc gia. Điều 3 ghi rõ vùng lãnh hải rộng 12 hải lý. Điều 33 cho phép một khu vực tiếp giáp rộng 12 hải lý vượt ra ngoài ranh giới lãnh hải, tại đó các nước có thể tham gia các hoạt động thực thi pháp luật liên quan tới các quy định về hải quan, nhập cư và vận sinh. Điều 57 xác định EEZ rộng 200 hải lý ở vùng biển liền kề. Cùng, Điều 76 cho phép tuyên bố một thềm lục địa rộng hơn 200 hải lý, nhưng không rộng hơn 350 hải lý tính từ đường cơ sở của quốc gia ven biển. Một khu vực này được xác định bởi đường cơ sở của quốc gia đó phù hợp với các điều khoản trong Điều 5.

Bắc Kinh cố gắng diễn giải các điều khoản này bằng cách tuyên bố chế độ quản tùy tiện đối với các khu vực trên biển thông qua các đường cơ sở bất hợp pháp, các đường cơ sở trái pháp luật quanh quần đảo và các quy định mơ hồ dựa trên các vùng nước lịch sử. Nói ngắn gọn, Trung Quốc cuối cùng tìm cách chia tách các vùng biển cho quá trình phát triển kinh tế của riêng mình và tạo ra các khu vực phi quân sự hóa trên thực tế ở giữa Biển Đông cho các mục đích quân sự.

Tuyên bố “đường 9 đoạn” gây tranh cãi của Trung Quốc là một ví dụ điển hình cho một khu vực trên biển phi lý chế độ dựa trên các quy định đối với vùng nước lịch sử. Lý thuyết về quy định lịch sử liên quan tới một số ít tình huống, bao gồm điều chỉnh ranh giới trên biển dựa trên các thông lệ đánh bắt cá trong lịch sử, thiết lập một quốc gia đảo và đi qua các eo biển. Không có nền tảng pháp lý cho một tuyên bố về

các quy định lịch sử đối với một EEZ.

Tuy vậy, Bắc Kinh vẫn khẳng định rằng Trung Quốc có bằng chứng mạnh mẽ để hỗ trợ các tuyên bố về quy định lịch sử của mình tại Biển Đông, những lời cung cấp rất ít bằng chứng và những bằng chứng ít ỏi trước đây cũng cung cấp lợi thế quan trọng và chính xác về lịch sử và địa lý. Hơn nữa, bằng chứng lịch sử được cung cấp bằng tài liệu cho thấy các vùng biển trong khu vực đã là các ngư trường và tuyến đường thương mại chung cho nhiều dân tộc trong khu vực, chứ không chỉ riêng người Trung Quốc. Quên đi, bằng chứng đó, cũng như bằng chứng về khả năng có thể cấu trúc được của các cấu trúc địa hình mà Trung Quốc tuyên bố chỉ quy định theo các quy định lịch sử, làm suy giảm nghiêm trọng khả năng Bắc Kinh đáp ứng các tiêu chuẩn cho quy định đối với vùng nước lịch sử như đã được Tòa án công lý quốc tế đưa ra năm 1951.

### **Khẳng định chỉ quy định trên biển đối với các cấu trúc địa hình**

Như đã được đề cập ở trước, điểm then chốt trong lập luận pháp lý của Bắc Kinh là việc phân biệt và hậu quả, nếu không muốn nói là tất cả, tranh chấp trên biển trong khu vực đều xoay quanh chỉ quy định lãnh thổ. Vì vậy, câu hỏi chỉ quy định đối với các cấu trúc địa hình khác nhau phải được trả lời để giải quyết câu hỏi về lãnh thổ, EEZ và đường cơ sở vì bản chất của cấu trúc địa hình quyết định liệu nó có quy định hàng các khu vực trên biển như đất liền hay không và chỉ quy định đối với cấu trúc đó chịu trách nhiệm cho việc tuyên bố đường cơ sở mà từ đó các khu vực trên biển được vẽ ra.

Tuy nhiên, trước khi kết luận quốc gia nào có chỉ quy định đối với các cấu trúc địa hình đang tranh chấp trên Biển Đông, trước hết người ta phải xác định các cấu trúc này có phải là đảo hay không. Theo Điều 121, để trở thành một hòn đảo, một cấu trúc phải là một vùng đất được hình thành tự nhiên, được bao quanh bởi biển và nằm cao hơn mực nước khi thủy triều lên. Ngoài ra, một hòn đảo phải duy trì được sự cư trú của con người hoặc đời sống kinh tế của riêng nó, nếu không cấu trúc chỉ được coi là đá chỏ không phải đảo. Điều quan trọng nằm ở chỗ một hòn đảo có quy định hàng cơ sở lãnh thổ và EEZ, những mặt đá chỏ được hàng lãnh thổ – mặt số khác biệt đáng kể về diện tích bề mặt (400 dặm vuông so với 120.000 dặm vuông). Tuy vậy, bất chấp lập luận pháp lý quốc tế (UNCLOS) rằng một cấu trúc nằm dưới mực nước biển hoặc một cấu trúc nửa chìm nửa nổi không thể được biến thành một hòn đảo có quy định hàng các khu vực trên biển, Trung Quốc vẫn khẳng định cho rằng nhiều cấu trúc địa hình của nước này là các đảo và từ đó sẽ vẽ trên thực địa

đều biến chúng thành các đảo, như trồng cỏ và nhiều phần đất mới nhô lên và các công trình hiện nay tại quần đảo Trường Sa.

Tiêu chuẩn quốc tế cho quy định về các cấu trúc địa hình này đòi hỏi một quốc gia thực hiện sự chiếm đóng hiệu quả hay sự cai quản và kiểm soát liên tục. Các hành động của Trung Quốc cho tới nay đều hướng tới việc đáp ứng tiêu chuẩn này, và khi nước này có thể tiếp tục các hành động đó càng lâu, lập luận pháp lý cho chủ quyền của Trung Quốc càng trở nên mạnh mẽ hơn. Nói cách khác, lợi ích thực tế của Bắc Kinh nằm ở việc duy trì và kéo dài nguyên trạng về các cấu trúc nước này tuyên bố chủ quyền và kiểm soát. Các nỗ lực công khai đang diễn ra, sự chiếm đóng liên tục và các cuộc tuần tra trên biển đều đặn được thiết kế để củng cố tuyên bố “đường 9 đôn” của Trung Quốc trên Biển Đông.

### **Khả năng cho phép thực hiện các hoạt động quân sự trong EEZ**

Lập luận của Trung Quốc về khả năng cho phép thực hiện các hoạt động quân sự trong EEZ có tính mơ hồ và phát triển về mặt pháp lý. Bắc Kinh cho rằng các hoạt động quân sự tại vùng biển quốc tế và EEZ là phi pháp dựa trên tinh thần lập pháp của UNCLOS và một đòi hỏi để tiếp tục đó rằng vùng biển quốc tế chủ yếu được sử dụng cho các mục đích hòa bình. Tuy nhiên từ UNCLOS chủ yếu tập trung vào vùng biển quốc tế, các học giả về luật pháp của Trung Quốc không định hình nên rằng các hoạt động quân sự trong EEZ cũng là bất hợp pháp. Lập luận của họ là nếu UNCLOS đòi hỏi các nước chủ sở hữu vùng biển quốc tế vì mục đích hòa bình, thì các hoạt động của nước ngoài tại một EEZ (một khu vực đặc biệt đặc biệt quốc gia ven biển quốc tế) cũng phải mang tính hòa bình và vì thế mâu thuẫn với các hoạt động quân sự, mà đường biển không mang tính hòa bình. Các học giả về luật pháp của Mỹ đã đáp trả rằng hoạt động quân sự là một hoạt động hợp pháp được công nhận trên vùng biển quốc tế và trong một EEZ theo luật pháp quốc tế thông thường. Các hoạt động quân sự được thực hiện theo việc áp dụng quy định từ do hàng hải, được đảm bảo theo điều 58.

Một khác, Trung Quốc lại phân loại nhiệm vụ của tàu khảo sát quân sự là nghiên cứu khoa học biển chứ không phải hoạt động khảo sát quân sự. Cách diễn giải này cũng là một cách hiệu quả và quy định của quốc gia ven biển trong một EEZ. Theo UNCLOS, các quốc gia có quyền chủ quyền và quyền điều chỉnh đối với các tài nguyên sống trên biển và hoạt động biển về môi trường, khác biệt so với nghiên cứu khoa học biển. Trung Quốc diễn giải sự khác biệt này có nghĩa là mọi hoạt động còn lại, và những hoạt động không phải là phát triển nguồn lực, hình thành

nên một phần của nghiên cứu khoa học biển, để bao gồm hoạt động khảo sát quân sự. Kết quả của cách diễn giải hợp này là để cho phép quốc gia ven biển điểu chỉnh mọi hoạt động bên trong EEZ của nước này.

Tuy vậy, cách diễn giải của Bắc Kinh dường như bỏ qua Điều 58 của UNCLOS, điểu lệ quản lý quyền và nghĩa vụ của các nước khác trong EEZ. Quy tắc, Điều 58 nêu rõ rằng quyền tự do hàng hải, cũng như quyền tự do tham gia các hoạt động sử dụng biển phù hợp với luật pháp quốc tế liên quan tới hoạt động bay qua cũng như điểu chỉnh vùng và cấp dãi biển, cũng có hiệu lực trong EEZ của một quốc gia ven biển. Vì vậy, tuy ngôn từ của điểu khoản này không nhắc tới hoạt động quân sự, nhưng người ta có thể kết luận rằng hoạt động khảo sát quân sự là một trong số các quyền tự do liên quan tới các hoạt động được cho phép nêu trên.

## **ĐIỀU GÌ SẼ XẢY RA SAU PHÁN QUYẾT CỦA PCA?**

Phán quyết sau cùng được chờ đợi từ lâu của Tòa Trọng tài sẽ sớm được đưa ra. Nhưng điểu gì sẽ xảy ra sau đó?

Trong phần đầu, tác giả đã xem xét những quan điểu pháp lý của Trung Quốc và vấn đề kiện lên Tòa Trọng tài do Philippines khởi kiện vào tuyên bố “đường 9 đôn” mà rằng của Trung Quốc ở Biển Đông. Tóm lại, ý định của vấn đề kiện lập trình pháp lý của Bắc Kinh và vấn đề kiện của Philippines tới Tòa Trọng tài thông trình (PCA) là nhằm đem bỏ ra rằng các thẩm phán của Tòa sẽ hỏi những câu hỏi “đúng đôn” (nghĩa là “có lẽ”) trong những suy tính của họ. Mục tiêu của Bắc Kinh là gián tiếp thách thức giá trị của vấn đề kiện mà không chính thức làm vậy – điểu sẽ ngụ ý công nhận quyền thẩm thi pháp lý của PCA.

Mặc dù vấn đề kiện lập trình tháng 12/2014 là một lập luận pháp lý không chính thức để một nhà nước đưa ra tuyên bố chấp quyền điểu với một bãi cấn nĩa chìm nĩa nĩa, bắt chấp việc thẩm nhận rằng Tòa án Công lý Quốc tế đã ra phán quyết vào năm 2012 rằng một tuyên bố như vậy là không thể chấp nhận được theo Công ước Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS), nhưng kết quả là Bắc Kinh đã không điểu chấp đôn và thẩm pháp lý của bãi cấn Scarborough và Bãi Cấn Mây (Second Thomas Shoals) bắt tranh chấp, cũng như không bỏ ra tuyên bố “đường 9 đôn” bắt thách thức của nước này như là một tuyên bố chấp quyền biển tuân thẩm UNCLOS. Sự thẩm thấu rõ ràng này có lẽ là ngầm thẩm nhận sự mong manh của những lập trình pháp lý của

nước này đối với hai điểm đó và một triệu vng bị quan về phán quyết về quyền hạn xét xử và phán quyết sau cùng của Tòa Trọng tài. Hơn nữa, vñ kiến này đã lđ đi tđ cáo của Manila rñg Bñc Kinh đã can thiđp bđt hđp pháp vào viđc Philippines đđđc hđđng và thđc thi các quyđn chđ quyđn của mình trong Vùng đđc quyđn kinh tđ và thđm lđc đđa đã đđđc tuyên bđ chđ quyđn của nước này.

Nói chung, thay vì trđc tiđp giđi quyđt nhđng thđc tđ gây ra sđ bđt bình, Trung Quđc đđn giđn là khđng đđnh rđng hđ đđđc miđn phân xử đđi vđi nhđng chđ đđ nào đó, bao gđm viđc phân đđnh ranh giđi trên biđn các vùng biđn bđ tranh chđp cđng nhđ im lđng mđt cách đđng ngđc nhiên đđi vđi viđc hđ diđn giđi lđi có giđi hđn UNCLOS và nhđng khuôn khđ pháp lý quđc tđ khác mà cho phép mđt nhà nước thách thđc quyđn thđc hiđn các hođt đđng hàng hđi của nhđng nước khác bên trong vùng đđc quyđn kinh tđ (EEZ) của hđ. Nói chung, vñ kiến này cđng cđ quan đđm mđ rđng chđ quyđn lãnh thđ của Bñc Kinh, các tuyên bđ chđ quyđn biđn chđng lđn vđi các nước láng giđng và các quyđn lđi mđp mđ đđ khai thác các nguđn tài nguyên thiên nhiên đ biđn bên trong các vùng biđn tranh chđp đó, kđ cđ EEZ đã đđđc tuyên bđ chđ quyđn của nước này. Nhđt quán vđi quan đđm này, Trung Quđc phđn đđi các chuyđn bay tình báo, giám sát và do thám (ISR), các hođt đđng khđo sát biđn (SURVOPS) và các cuđc diđn tđp quân sđ trong EEZ của hđ và các khu vđc biđn khác đã đđđc tuyên bđ chđ quyđn. Bñc Kinh coi nhđng hành đđng này là sđ xâm phđm chđ quyđn lãnh thđ không thđ chđp nhđn đđđc, bđt hđp pháp theo luđt pháp quđc tđ, và là mđi đe đđa an ninh quđc gia.

Vđi bđi cđnh nhđ trên, tác giđ giđ đây hđđng sđ chú ý tđi đđu mà ngđđi ta có thđ sđm mong đđi tđ phán quyết đđđc chđ đđi tđ lâu của PCA, và quan trđng hđn là, đđu mà Mđ có thđ và cđn phđi làm sau phán quyết này.

## **Phđn đđng của Trung Quốc**

Nhđng dđ đđoán luôn mang tính thách thđc và đôi khi ngđu nhiên, tuy nhiên, Giáo sđ Luđt James Kraska đđng kính thuđc trđđng đđi hđc Chiđn tranh Hđi quân Mđ đã đđng 2 bài viđt sâu sđc vđ đđi đđđc chđ đđi tđ Tòa án. Trong bài báo của mình có tđa đđ “Phân tích pháp lý về phán quyết của Tòa Trọng tài trong vñ kiến Philippines-Trung Quốc” và “Đđ đđoán phán quyết của Tòa Trọng tài về Biển Đông”, ông đã đđ đđoán rđng Tòa Trọng tài sđ không quyđt đđnh nước nào cuđi cùng có chđ quyđn đđi vđi bđt kđ cđu trúc đđa lý nào bđ tranh chđp, nhđng có khđ nđng sđ công nhđn rđng các cđu trúc đđđc đđ cđp đđn không hođc có lđ đđđc quyđn có vùng lãnh hđi rđt nhđ và không có EEZ hay thđm lđc đđa – làm suy yđu đđng kđ tuyên bđ



“đường 9 đôn” của Bắc Kinh và rất có lợi cho Manila và các nước tuyên bố chủ quyền khác. Nhân tố duy nhất không thể đoán trước là đảo Itu Aba (đảo Ba Bình) do Đài Loan tuyên bố chủ quyền và chiếm đóng. Nếu Tòa Trọng tài nhận thấy rằng Itu Aba thực chất là một hòn đảo được quy định có EEZ, thì Bắc Kinh sẽ tiếp tục có tuyên bố chủ quyền đáng tin cậy với một phần rặng lặn của Biển Đông – mặc dù thông qua Đài Bắc.

Điều đáng trông đợi rằng rất là Tòa Trọng tài quốc tế phần lớn sẽ phán quyết có lợi cho Manila. Có khả năng nhất là Bắc Kinh đơn giản là sẽ phớt lờ phán quyết pháp lý này, như được nhắc tới trong bài báo Shangri-La năm nay, và có lẽ thậm chí còn đẩy nhanh quân sự hóa đang tiếp diễn ở Biển Đông nhằm tạo ra những “số đã rồi” hơn nữa để củng cố cùng thời điểm một vùng nhận định phòng không, một khi họ có đủ phương tiện để thực thi nó. Nếu vậy, sẽ có rất ít điều mà Tòa Trọng tài có thể làm nhằm thực thi phán quyết này. Tuy nhiên, điều đó sẽ làm suy yếu uy tín của nhà nước tuân thủ khi nước này vi phạm đơn hoặc đưa vào luật pháp quốc tế trong tương lai. Bằng cách đó, việc một nhà nước không tuân thủ pháp luật đối với một tranh chấp được xét xử sẽ trở thành điểm có ảnh hưởng đòn bẩy trong hoạt động chính trị quốc tế, chứ không phải trong luật pháp quốc tế. Trong trường hợp của Trung Quốc, việc tuân thủ có thể có những tổn hại lớn về danh tiếng cho một cường quốc mới nổi tìm cách trở thành một cường quốc thế giới, đặc biệt là khi mọi quan hệ hữu hảo với các nước láng giềng và uy tín quốc tế là cần thiết cho sự trỗi dậy tiếp tục của nước đó như là một nhà lãnh đạo toàn cầu.

Thay vào đó, Bắc Kinh có thể phớt lờ phán quyết của PCA và chờ một cơ hội tốt, ít nhất là cho đến sau Hội nghị thượng đỉnh G-20 do lãnh đạo quốc tế được tổ chức tại Hàng Châu, Trung Quốc vào tháng 9 tới. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc có lẽ đã có tính toán hợp lý rằng họ vẫn đã đạt được những lợi ích đáng kể và giữ đây chờ cơ hội sẽ đến sẽ kiên nhẫn chờ đợi lợi ích đó. Việc Trung Quốc cố gắng để và quân sự hóa nhiều cấu trúc địa lý đã đem lại cho nước này khả năng và năng lực nhằm giám sát và kiểm soát phần lớn Biển Đông. Do vậy, trong khi Trung Quốc giành được một vị thế có lợi thế và sức mạnh khu vực, họ phải thận trọng không mở hiềm những lợi thế của mình bằng những hành động gây hấn không cần thiết. Nếu không, điều đó gây ra sự xói mòn những lợi ích chiến lược và làm trì hoãn hơn nữa thời gian biến đổi chiến lược của họ. Tất cả những gì Bắc Kinh thực sự cần phải làm là duy trì thái độ quyết đoán kín đáo và vững chắc (bên ngoài radar quốc tế) nhằm bảo vệ các lợi ích chiến lược của nước này mà không chìm đắm trong những hành động “quá đà” có thể khuyến khích sự kiểm chế hơn nữa từ Washington và các đồng minh và đối tác của nước này trong khu vực và/hoặc những hành động tiếp theo của các nước tuyên bố chủ quyền khác ở Biển Đông.

Cũng hãy xem xét sự hiện diện và các hoạt động ngày càng gia tăng của Hải quân Quân giới phóng nhân dân Trung Quốc (PLAN) trong EEZ của những nước khác, đi ngược mâu thuẫn với lập trường pháp lý của Trung Quốc về các hoạt động quân sự của nước ngoài trong EEZ của chính nước này. Khi PLAN tiếp tục hoạt động ở các vùng biển xa và gần với đường bờ biển của các quốc gia khác, thì Bắc Kinh sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài việc cùng phối hợp quy định tính không nhất quán giữa chính sách và các hoạt động. Trung Quốc hoặc là phải điều chỉnh thực tế chính sách hiện có của mình, hoặc là tiếp tục khẳng định thêm quy định không được ủng hộ nhằm điều chỉnh các hoạt động quân sự trong EEZ của họ. Về đầu tiên có nhiều khả năng hơn, trong khi với thời hai có nhiều rủi ro hơn xét về mặt giá trị pháp lý của các tuyên bố chủ quyền biển, uy tín quốc tế và vị thế trên thế giới của chính nước này.

Trên thực tế, Bắc Kinh vẫn đã bắt đầu tiến hành (hoặc phát triển dần) hơn nữa và khó nhận ra những lập trường pháp lý của họ. Giờ đây Trung Quốc tỏ ra không nhất thiết phải phản đối các chuyến bay tình báo, do thám và giám sát, hoạt động khảo sát biển, các cuộc di tản tập quân sự trong EEZ của họ; thay vào đó họ phản đối quy mô, phạm vi và tần suất của các hoạt động đã nói ở trên trong EEZ. Đáng nhớ họ cũng không còn coi các hoạt động như vậy với thực chất là bắt hợp pháp theo luật pháp quốc tế, nhưng vẫn coi những hoạt động đó là gây đe dọa đến hòa bình và an ninh của họ cũng như gây bất ổn cho khu vực và tại sao những hoạt động đó cần phải chấm dứt.

## **Các cơ hội chiến lược của Mỹ**

*Đưa ra phản ứng hữu pháp quyết.* Trung Quốc dự đoán một phán quyết sau cùng không có lợi và đã có những bước đi nhằm duy trì các tuyên bố chủ quyền trên biển của mình, duy trì những lập trường chiến lược và giảm bớt tác động đến những lợi ích quốc gia. Các dữ liệu được thảo luận trong bài xã luận của Nhân dân nhật báo ngày 15/12/2015 cho thấy rằng tiến trình chính sách nhằm phản ứng trước phán quyết sau cùng vẫn đang diễn ra tại Bắc Kinh, như được nhận thấy bởi sự gia tăng các tuyên bố chính thức và những bình luận trên phương tiện truyền thông để chúng đáng tin cậy nhiều hơn trước khi có phán quyết của Tòa Trọng tài theo dự kiến. Nói chung, Bắc Kinh cần thành công bằng cách tiếp cận công nhận tính hợp pháp của phán quyết và cho Manila, khu vực này và Washington thấy rằng họ không thể thực thi nó.

Do đó, điều khôn ngoan là Mỹ cần phải có phản ứng sẵn sàng của riêng mình trước

phán quyết này. Một số câu hỏi quan trọng cần cân nhắc: Kết quả mong đợi sau phán quyết là gì và làm thế nào để đạt được điều đó? Điều gì được đề cập đến trong phán quyết có lợi cho Manila và Philippines công khai yêu cầu Mỹ giúp thực thi nó? Phải làm gì tiếp theo nếu Tòa Trọng tài phán quyết có lợi cho Manila (có khả năng nhất) hay có lợi cho Bắc Kinh (nguy hiểm nhất)? Tác động chính sách và chính trị tiềm năng là gì đối với Tổng thống Philippines mới được bầu Duterte, người chỉ trích – bất chấp việc đang trong chiến dịch tranh cử – duy trì các cuộc đàm phán song phương với Trung Quốc nếu chiến lược hiện tại kiên trì tranh chấp giữa Manila với Bắc Kinh và tìm kiếm giải pháp đa phương không tỏ ra kết quả rõ ràng trong vòng 2 năm tới?

*Khuyến khích và ứng dụng nhu cầu thách thức pháp lý hiện .* Một phán quyết sau cùng không có lợi cho Trung Quốc có thể gây ra nhu cầu thách thức pháp lý hiện tại, có khả năng là có phiên họp, tại các bên tuyên bố chủ quyền đối thủ khác như Việt Nam, Malaysia và Brunei. Washington khi đó cần phải khích lệ và ứng dụng Hà Nội, Kuala Lumpur, Bandar Seri Begawan và các nước ASEAN khác càng nhiều càng tốt (thay cho ASEAN với tư cách là một tổ chức), trong việc gây thêm áp lực buộc Bắc Kinh phải kiểm soát thái độ quyết đoán của họ, ngừng các hoạt động xây dựng đảo và quân sự hóa, và đi đến bàn đàm phán “đa phương” để có một giải pháp hòa bình và lâu dài cho các tuyên bố chủ quyền cạnh tranh một cách thiện chí. Sáng kiến hòa bình Biển Đông do Đài Loan đề xuất (tương tự như Sáng kiến hòa bình biển Hoa Đông năm 2012), sáng kiến kêu gọi tất cả các bên gác lại các tranh chấp biển, tôn trọng UNCLOS, và thìm dò việc cùng nhau phát triển các nguồn tài nguyên, đem lại một điểm khởi đầu đầy hứa hẹn xét về một mặt thuận đa phương tiềm năng mà tất cả có thể nhận thấy.

*Thách thức sự di dời giải pháp luật pháp quốc tế của Trung Quốc .* Các lập trình pháp lý của Trung Quốc đã thay đổi trong những năm qua khi nước này phát triển một hệ quân vùng biển khi phù hợp với một công quốc biển mới nội và công quốc thế giới đang triển khai. Các lập trình của Trung Quốc đã trở nên dễ thay đổi hơn, nhu cầu sự thái hơn, tinh vi hơn và trong một số trường hợp được thiết kế. Washington cần tiếp tục thách thức sự di dời giải pháp luật pháp quốc tế của Bắc Kinh năm ngoài các chu kỳ được chấp nhận. Sự im lặng và không hành động gì ám chỉ việc thừa nhận và đồng thuận với Trung Quốc. Giải pháp tốt hơn hết là khuyến can và ngừng cần thái độ quyết đoán và chủ nghĩa đơn phương của Trung Quốc chỉ không phải là chủ đề sau này, khi điều đó có thể trở thành sự đã rồi.

Hãy xem xét phán quyết sau cùng được chỉ định của Tòa Trọng tài. Điều khá rõ ràng là tuyên bố chính thức mang tính “chính thức” của Bắc Kinh về không tuân thủ vào ngày 30/10/2015 gần như không có gì trong luật pháp quốc tế. Bất chấp mọi

điều khoa trọng của Trung Quốc và quyên của nước này theo UNCLOS và luật pháp quốc tế, Bắc Kinh đang coi như một sự điều khoản trong đó và tìm cách phủ nhận một phán quyết mà là sản phẩm của tiến trình pháp lý quốc tế thông tin. Điều này là sai trái, và cần phải bác bỏ. Nếu Bắc Kinh muốn trở thành một bên tham gia chính thức tôn trọng trong điều khoản toàn cầu, thì nước này phải tuân thủ và duy trì pháp luật. Trung Quốc không thể hành động theo bộ quy tắc của riêng mình, hay tự tin hơn là khoe khoang chủ nghĩa ngoại lệ của mình trên chính trường thế giới để tất cả cùng thấy. Bắc Kinh cần cũng đồng quốc tế tin rằng các cam kết của họ theo luật pháp quốc tế là chân thành và đáng tin, đặc biệt là trong lĩnh vực thông tin mọi trên biển, điều mà nền kinh tế đang thông tin của nước này phải thu hút vào. Vì lý do đó, thế giới cần một Trung Quốc đang trở lại là một nhà lãnh đạo toàn cầu có trách nhiệm biệt tôn trọng pháp luật.

Mặc dù vậy, Trung Quốc tuy là một nước thành viên UNCLOS nhưng thông tin xuyên vi phạm các điều khoản của công ước này, trong khi đó Mỹ không phê chuẩn UNCLOS nhưng là nước ủng hộ thông tin hớt công ước đó vì quyên từ do hàng hải, thông tin mọi toàn cầu và pháp luật quốc tế. Do đó, Washington cần phê chuẩn UNCLOS nếu thông tin thách thức của nó sẽ có sức nặng và được coi trọng. Nếu không, nguyên trọng đơn giản là sự thông tin công tin nghi ngờ của Bắc Kinh và sự chân thành của Washington với việc duy trì các chuẩn mực quốc tế.

*Nêu bật tác động đến môi trường.* Trong bối cảnh mối quan ngại trong nước ngày càng tăng về ô nhiễm không khí tự tin hơn và một sự thay đổi chính sách quốc tế rõ ràng từ Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu năm 2015 tại Paris (với sự điều lập rõ ràng với Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu năm 2009 tại Copenhagen), Bắc Kinh dường như ngày càng nhậy cảm với vấn đề môi trường. Tin tức đưa ra sự phá hủy rừng san hô ở Biển Đông do các hoạt động khai thác dầu của Trung Quốc gây ra có vẻ đã gây ra sự tin giản với Bắc Kinh. Bộ Ngoại giao Trung Quốc phải bác nhiều công sức và sự thông tin để phần hội một cách nhanh chóng và chính thức thông tin thông tin tin tức đó.

Do vậy, thông tin thông tin và một ý kiến pháp lý có khả năng của Tòa Trọng tài rằng Trung Quốc cần phải tham vấn thông tin với những nước bên cạnh thông tin gần đó và thực hiện một nghiên cứu và tác động của môi trường thông tin khi bắt tay vào các hoạt động khai thác mỏ rừng của mình, giống đây Washington cần đặt nền móng để đưa ra một đánh giá sau phán quyết, đặc biệt về môi trường và được khu vực đi đầu và báo trở nên chi tiết và đưa ra định hướng cho tác động sinh thái hậu điều với các hệ sinh thái biển để tin thông tin. Kết quả có thể tin thêm áp lực quốc tế (và có khả năng là cả trong nước) buộc Bắc Kinh phải giảm bớt các hoạt động gây hại hậu của họ ở Biển Đông, và thậm chí có thể khuyến khích các quốc gia khu vực (và có

thì là ASEAN) thì có hi vọng những hành động quyết đoán hơn chúng tôi Trung Quốc.

Việc xác định thời điểm có thể là điều đúng đắn cho điều nói trên sau. Tất cả các bên tuyên bố chủ quyền đã có mặt tại Paris, và thậm chí nếu họ bắt đầu tranh giành hàng hải, thì họ cũng đều thừa nhận thực tế của tình trạng biển khơi hazy và tác động của nó lên nhiều hòn đảo khác nhau của họ ở quần đảo Trường Sa, cũng như các đảo bìa biển trong vùng của họ. Các nhà môi trường cũng đang bắt đầu chú ý đến tác động về sinh vật học và môi trường, và quan trọng hơn là kêu gọi các hành động quốc tế.

*Duy trì và mở rộng Sáng kiến an ninh biển (MSI)* . MSI của Mỹ là tác nhân quan trọng tạo điều kiện cho những hành động tập thể nhóm tiếp tục thái độ quyết đoán của Trung Quốc xét về mặt công bằng nhận thức lẫn về biển trong khu vực và hướng tới một bức tranh hoạt động chung ở Biển Đông. Nói đến gần, Washington đang làm việc với các quốc gia Đông Nam Á (và đặc biệt là các nước tuyên bố chủ quyền) nhằm cải thiện khả năng của họ phát hiện, hiểu biết, ứng phó và chia sẻ thông tin về hoạt động trên không và trên biển ở Biển Đông. Ngay cả ta không thể hành động cùng nhau mà trước hết không có hiểu biết để xác định phải làm gì, làm như thế nào, ở đâu và khi nào.

Xét về mặt mặt, Manila giành được chiến thắng lớn trong giai đoạn xét xử và được cho là sẽ chiến thắng mặt lớn nữa trong giai đoạn đưa ra phán quyết của thách thức pháp lý nhằm mục tiêu giảm bớt thái độ quyết đoán và chủ nghĩa đơn phương của Bắc Kinh ở Biển Đông. Mặc dù chiến thắng về quyền tài phán tạm thời không gây ảnh hưởng đến phán quyết đang được chờ đợi, những những câu chuyện kể chính của Trung Quốc về những thừa thu nhận song phương bị phá vỡ, sẽ không thể thừa nhận pháp lý và không có quyền tài phán đã bị suy yếu và nứt vỡ.

Cũng đều với điều này, Trung Quốc vẫn sẽ chọn cách phát lộ phán quyết cuối cùng của Tòa Trọng tài bất chấp những tổn hại lớn về danh tiếng phải gánh chịu như là một công cụ “tự tử” đang trải nghiệm, tôn trọng luật pháp quốc tế, những Bắc Kinh cũng có thể tránh né và sau đó tìm kiếm kiếm thừa hi vọng nào đó trong tương lai trong khi vẫn giữ được “thế diện”. Lúc này, điều sau có thể là một cây cầu quá xa cho các nhà lãnh đạo Trung Quốc, những người là con tin cho chính giới điều của họ. Xét cho cùng, năm này qua năm khác, họ đã nhiều lần nói với người dân Trung Quốc rằng Trung Quốc có “chủ quyền không thể phân chia” đối với toàn bộ Biển Đông, được tiên đề là “không thể chia sẻ”.

*Ông tá Tuan N. Pham là sĩ quan hải quân chuyên nghiệp của Mỹ, có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động tại các khu vực Ấn Độ - Châu Á - Thái Bình Dương. Bài viết thể hiện riêng của tác giả và được đăng trên The Diplomat ( [phần 1](#) và [phần 2](#) ).*

**Trần Quang (gt)**